BÀI GIẢNG: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT – BÀI 2: MỘT SỐ YÊU TỐ HÁN VIỆT DỄ NHẦM LẪN VÀ CÁCH PHÂN BIỆT

CHUYÊN ĐỀ: THẾ GIỚI KÌ ẢO

MÔN: NGỮ VĂN

GIÁO VIÊN: TẠ MINH THỦY

MỤC TIÊU

- ✓ *Nhận biết được một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn.*
- ✓ *Biết cách phân biệt các yếu tố dễ nhầm lẫn và hoàn thành bài tập vận dụng SGK.*

I. TRI THỨC TIẾNG VIỆT

1 Những yếu tố Hán – Việt nào dễ gây nhầm lẫn?

- Các yếu tố Hán Việt đồng âm.

VD: Trần ai (bụi bặm) – Bi ai (buồn)

VD: bảo vệ (chăm sóc, giữ gìn) – bảo vật (quý giá)

- Các yếu tố gần âm: âm gần giống nhau nhưng nghĩa khác nhau.

VD: tri (biết) – trí (khả năng nhận thức, hiểu biết).

2 Làm thế nào để tránh nhầm lẫn

- Dựa vào từ có chứa yếu tố Hán Việt đồng âm để suy luận.
- Tra cứu từ điển, đọc các ví dụ về nghĩa được nêu trong từ điển.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1: [SGK]

Cách giải:

a.

Sinh thành: sinh ra và nuôi lớn, gây dựng cho.

Sinh viên: người học, học trò.

b.

Bá chủ: kẻ mạnh, dẫn đầu thống trị, chi phối kẻ khác.

Nhất hô bá ứng: nói một tiếng nhiều, trăm người nghe theo, hưởng ứng (người có uy quyền, chỉ tinh thần đoàn kết).

c.

Đồng bào: cùng trong bọc (cùng dân tộc, đất nước).

Chiến bào: áo củng tướng sĩ khi ra trận.

d.

Công bằng: đối xử/ phân chia không hơn không kém, không thiên vị.

Bằng hữu: bạn bè thân thiết, trong sáng không vụ lợi.

Câu 2: [SGK]

Cách giải:

a. Kinh ngạc

Kinh: sợ hãi, bất ngờ,…

=> Kinh đô: nơi đất cao, rộng, đông đúc, nơi vua thiết lập trung ương.

b. Kì lạ: quý giá, chưa từng thấy.

=> Quốc kì: lá cờ tượng trưng cho một đất nước.

c. Đa nghi: hay nghi ngờ, không tin tưởng.

=> Nghi thức: quy định, chuẩn mực, cần tuân theo trong giao tiếp.

d. Tỉnh ngộ: hiểu ra, không còn u mê, nhầm lẫn nữa.

=> Hội ngộ: gặp gỡ, nghênh đón.

Câu 3: [SGK]

Cách giải:

- Tôi vô cùng xúc động khi được ghé thăm Huế - **kinh đô** thời Nguyễn xưa.
- **Quốc kì** Việt Nam vẫn tung bay ngạo nghễ trên nóc nhà Đông Dương - Phan-xi-păng
- **Nghi thức** chào cờ là hoạt động đầu tuần trang trọng với chúng tôi.
- Cuộc **hội ngộ** tình cờ với người bạn cũ tại Pa-ri đã để lại trong tôi nhiều cảm xúc không thể quên.

Câu 4: [SGK]

Cách giải:

Chính thể: hình thức tổ chức các cơ quan công quyền của nhà nước.

Chỉnh thể: dạng tồn tại nguyên vẹn, độc lập, gồm nhiều bộ phận tạo thành một cách chặt chẽ.

a. Chỉnh thể.

b. Chính thể.

Câu 5: [SGK]

Cách giải:

Cải biên thay đổi, điều chỉnh lại cho phù hợp với cái mới (biên: sắp xếp, ghi chép lại)

Cải biến: thay đổi, tạo ra cái mới (biến: thay đổi khác biệt hẳn)